

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72 /2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định tạm thời chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K7. *[Chữ ký]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

**Mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 72 /2017/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản pháp luật khác có liên quan của Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với chế độ công tác phí:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Đối với chế độ chi hội nghị:

a) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức

chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân. Trường hợp có quy định riêng thì thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

CHƯƠNG II MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ

Điều 3. Phụ cấp lưu trú

1. Đối với đi công tác ngoài tỉnh

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động) đi công tác ngoài tỉnh được chi phụ cấp lưu trú: 200.000 đồng/người/ngày.

2. Đối với đi công tác trong tỉnh

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác trong tỉnh cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên, riêng ở các huyện miền núi từ 10 km trở lên được hưởng mức phụ cấp lưu trú theo địa bàn các xã như sau:

a) Đến các xã vùng cao, miền núi và xã đảo Nhơn Châu: 160.000 đồng/ngày/người;

b) Đến các địa bàn còn lại: 120.000 đồng/ngày/người.

c) Trường hợp cả đi và về trong ngày do thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phụ cấp lưu trú cụ thể, được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa theo địa bàn như sau:

c1) Đến các xã vùng cao, miền núi và xã đảo Nhơn Châu: 120.000 đồng/ngày/người;

c2) Đến các địa bàn còn lại: 100.000 đồng/ngày/người.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo).

Điều 4. Mức chi tiền thuê phòng nghỉ

1. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hình thức khoán

a) Mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đối với đi công tác ngoài tỉnh

a1) Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

a2) Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 450.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 350.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại các địa bàn còn lại, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người.

b) Mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đối với đi công tác trong tỉnh

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác trong tỉnh được chi tiền thuê phòng nghỉ theo mức khoán từng địa bàn như sau:

b1) Tại thành phố Quy Nhơn: 200.000 đồng/ngày/người;

b2) Tại các huyện, thị xã: 150.000 đồng/ngày/người.

2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế

Trường hợp mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đi công tác theo quy định trên không đủ thì được thanh toán theo hóa đơn (*hóa đơn hợp pháp*) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng dưới đây, nhưng không vượt quá mức chi tối đa theo từng đối tượng như sau:

a) Đối với chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ trên 1,3: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 2.500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng, không phân biệt nơi đến công tác;

b) Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

b1) Đối với các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

b2) Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

b3) Đối với các đối tượng còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng tối đa là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

c) Đi công tác tại các địa bàn còn lại:

c1) Đối với các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

c2) Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

c3) Đối với các đối tượng còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

3. Mức chi công tác phí khoán theo tháng

Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

CHƯƠNG III MỨC CHI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

Điều 5. Mức chi tổ chức hội nghị

1. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp được quy định theo cấp tổ chức hội nghị như sau:

- | | |
|----------------------------------|--------------------------|
| a) Hội nghị cấp tỉnh, cấp huyện: | 195.000 đồng/ngày/người; |
| b) Hội nghị cấp xã: | 130.000 đồng/ngày/người. |

2. Mức chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp được quy định theo địa điểm tổ chức hội nghị như sau:

- | | |
|---|--------------------------|
| a) Tổ chức hội nghị tại thành phố Quy Nhơn: | 450.000 đồng/ngày/người; |
| b) Tổ chức hội nghị tại thị xã An Nhơn: | 350.000 đồng/ngày/người; |
| b) Tổ chức hội nghị tại các huyện: | 300.000 đồng/ngày/người. |

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| 3. Mức chi giải khát giữa giờ: | 40.000 đồng/ngày/người. |
|--------------------------------|-------------------------|

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị phải được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi tổng dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm.

2. Đối với các hội nghị được tổ chức bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, thì khuyến khích vận dụng thực hiện chế độ chi tiêu hội nghị tại Quy định này đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.



Các doanh nghiệp nhà nước được vận dụng chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị tại Quy định này để thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện theo chương trình, đề án, dự án cụ thể, nếu có phát sinh nhiệm vụ chi công tác phí, hội nghị phí thì phải thực hiện theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁNH LỊCH



Hồ Quốc Dũng